

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN VĂN 7 TUẦN 3+4

Tiết 9 NHỮNG CÂU HÁT THAN THÂN; NHỮNG CÂU HÁT CHÂM BIÊM

I. Tìm hiểu chung

1. Thể thơ: Lục bát
2. Kiểu văn bản: biểu cảm
3. PTBD: Biểu cảm

II. Đọc - hiểu văn bản.

1. Những câu hát than thân

Bài 2:

-> Điệp ngữ (thương thay), hình ảnh ẩn dụ (con tằm, con kiến, con hạc, con cuốc), câu hỏi tu từ -> Nỗi khổ nhiều bề của người nông dân trong xã hội cũ.

-> Là tiếng than thương cảm, xót xa cho thân phận người lao động với nỗi khổ nhiều bề, bị áp bức, bóc lột trong xã hội xưa.

2. Những câu hát châm biếm.

Bài 1

Chú tôi:

+ Hay: uống rượu, nước chè đặc, ngủ trưa

+ Ước: ngày mưa (để không phải làm việc), đêm thừa trống canh (để ngủ được nhiều.)

- Cách nói ngược, sử dụng hình ảnh đối lập

-> Châm biếm, chế giễu những hạng người nghiện ngập và lười biếng

Tiết 10 TỪ LÁY

I. Các loại từ láy

1. Ví dụ:

Vd1:

- *Đăm đăm*: giống nhau cả âm lẫn tiếng.

-> Láy toàn bộ.

- *Mếu máo*: giống nhau ở phụ âm đầu.

- *Liêu xiêu*: giống nhau ở phần vần.

-> Láy bộ phận.

Vd2: *Bần bật, thăm thẳm...*

-> Là từ láy toàn bộ có sự biến đổi âm điệu để tạo ra sự hòa phối về âm thanh.

2. Ghi nhớ: (Sgk/tr42)

II. Nghĩa của từ láy

1. Ví dụ:

- *Ha hả, oa oa, tích tắc, gâu gâu* -> mô phỏng âm thanh.

- *Lí nhí, li ti, ti hí* -> gợi tả những hình dáng, âm thanh nhỏ bé.

- *Nhấp nhô, phập phồng, bập bênh* -> Biểu thị một trạng thái vận động khi nhô lên, khi hạ xuống, khi phồng, khi xẹp, khi nổi, khi chìm.

- Mềm mại: sắc thái biểu cảm

- Đo đỏ: sắc thái giảm nhẹ.

2. Ghi nhớ 2 (Sgk/ tr 42)

III. Luyện tập

Học sinh làm bài tập: 1,2,3,4,5/ sgk-43

TIẾT 11: BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN

I. BỐ CỤC VÀ NHỮNG YÊU CẦU VỀ BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN

1, *Bố cục của văn bản:* Là sự sắp xếp các phần ,các đoạn theo một trình tự rành mạch, hợp lí.

2, *Những yêu cầu về bố cục trong văn bản:*

VD: sgk/29

* Bố cục phải rõ ràng đảm bảo các điều kiện :

- Nội dung các phần, các đoạn phải thống nhất chặt chẽ.

-Trình tự các phần, các đoạn hợp lí , đạt mục đích giao tiếp mà văn bản đề ra.

- Văn bản thường có bố cục 3 phần : Mở bài, thân bài, kết bài.

II BÀI HỌC : GHI NHỚ : SGK/30

III, LUYỆN TẬP :

Làm bài 2,3 :SGK/30

TIẾT 12 MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN

I, MẠCH LẠC VÀ NHỮNG YÊU CẦU VỀ MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN

1, *Mạch lạc trong văn bản:*

→ Là sự tiếp nối giữa các câu, các đoạn theo một trình tự hợp lí.

2, Các điều kiện để văn bản có tính mạch lạc :

Xét ví dụ a,b,c : SGK/32

→- Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều xoay quanh 1 chủ đề chung.

- Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản nối tiếp theo trình tự hợp lí.

II, BÀI HỌC : GHI NHỚ /SGK/32

III, LUYỆN TẬP :

Làm bài 1: sgk/33

Tiết 13 QUÁ TRÌNH TẠO LẬP VĂN BẢN

I. Các bước tạo lập văn bản.

1. Định hướng văn bản

Xây dựng văn bản nói:

- Đối tượng: mẹ
- Mục đích: Để mẹ vui và tự hào về đứa con ngoan ngoãn, học giỏi của mình.
- Nội dung: Giải thích lí do đạt kết quả tốt trong học tập
- Cách thức: Kể trực tiếp, thể hiện thái độ lễ phép.

Văn bản viết:

- Đối tượng: Viết cho bạn
- Mục đích: Chia sẻ niềm vui
- Nội dung: Nói về niềm vui được khen thưởng
- Cách thức: Kể cho bạn nghe qua thư (gián tiếp)

2. Tìm ý, sắp xếp ý, lập bố cục.

Bố cục: 3 phần

- Mở bài: Hỏi thăm sức khỏe
- Thân bài: Kể về việc bản thân được nhà trường khen thưởng
- Kết bài: Lời chúc sức khỏe, tạm biệt.

3. Diễn đạt thành bài văn:

- Câu văn, đoạn văn rõ ràng, chính xác, mạch lạc và liên kết chặt chẽ với nhau.
- Sát với bố cục.

4. Kiểm tra văn bản:

- Đã đạt yêu cầu chưa?
- Cần sửa chữa gì?

*Ghi nhớ: (sgk/tr 46)

II. Luyện tập

Làm bài 1,2,3,4/sgk-46,46

Tiết 14 ĐẠI TỪ

I. Thế nào là đại từ?

1. Ví dụ:

- *Nó₁* : trỏ người(Chủ ngữ)
- *Nó₂* trỏ vật(phụ ngữ)
- *Thế*: trỏ hoạt động(phụ ngữ)
- *Ai* : dùng để hỏi(chủ ngữ).
- *Người học kém nhất lớp là tôi*..-> làm vị ngữ

2. Ghi nhớ: (Sgk/tr55)

II. Các loại đại từ

1. Đại từ để trỏ

*Ví dụ

- *Tôi, tao, tớ, chúng tôi*...-> Trỏ người, sự vật
- *Bấy, bấy nhiêu* -> Trỏ số lượng
- *Vậy, thế* ->trỏ hoạt động, tính chất, sự việc

*Ghi nhớ: (Sgk/ tr 56)

2. Đại từ để hỏi:

*Ví dụ

- *Ai, gì* : hỏi về người, sự vật.
- *Bao nhiêu, mấy* : hỏi về số lượng
- *Sao, thế nào* : hỏi về hoạt động, tính chất, sự việc.

*Ghi nhớ: (Sgk/ tr 56)

III. Luyện tập

Làm bài tập 1,2,3,4/sgk-56,57

Tiết 15 LUYỆN TẬP TẠO LẬP VĂN BẢN

I. Các bước tạo lập văn bản

- + Định hướng chính xác
- + Tìm ý và sắp xếp ý
- + Viết văn bản
- + Kiểm tra văn bản, sửa.

II. Thực hành

1. Cho tình huống.

Viết thư cho một người bạn để bạn hiểu về đất nước mình.

2. Tìm ý, lập dàn ý

* Gợi ý :

- Chọn đề tài
- Xác định đối tượng cần viết thư
- Mục đích của việc viết thư
- Chọn đề tài cụ thể
- Xác định nội dung chính
- Điều lưu ý khi kết thúc bức thư

3. Viết bài

4. Đọc, sửa bài viết

Tiết 16 ĐỌC SÁCH

CÁC EM TÌM ĐỌC SÁCH NÓI VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH